

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUY KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Quy Kỳ, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý III; Phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2023

Thực hiện Công văn số 120/UBND-TTR ngày 10/01/2022 của Thanh tra huyện Định Hóa về việc báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2023; Công văn số 88/TTR, ngày 8/9/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 9; quý III và 9 tháng đầu năm 2023; Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý III; phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2023 cụ thể như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng

UBND xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/01/2023 kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2023 kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023; chỉ đạo phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Đề án cải cách hành chính, Quy chế dân chủ cơ sở và các văn bản của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng; giáo dục cán bộ, đảng viên nêu gương trong công tác phòng, chống tham nhũng; xác định rõ vai trò của cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

UBND xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc công khai, minh bạch trong chi tiêu, mua sắm tài sản, trang thiết bị, quy định chế độ quản lý tài chính và tài sản; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Quy chế văn hóa ở công sở gắn với quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức,

Thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Việc quản lý, sử dụng kinh phí của địa phương theo quy chế chi tiêu nội bộ gắn với việc tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 203-CV/HU ngày 26/4/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy Định Hóa

UBND xã tiếp tục tuyên truyền thực hiện Công văn số 203-CV/HU ngày 26/4/2021 của ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa. Qua quá trình triển khai, cán bộ, công chức tại đơn vị thực hiện tốt công tác phòng chống, tham nhũng; không có các trường hợp vi phạm xảy ra.

4. Phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra

Nội dung phần này địa phương không có

5. Nhận xét, đánh giá

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng luôn được tăng cường góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tham nhũng. Trong quý không có các trường hợp tham nhũng xảy ra trên địa bàn xã.

6. Phương hướng nhiệm vụ tháng quý IV/2023

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hiện quy chế dân chủ, quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các văn bản của cấp trên về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng nhiều hình thức sâu rộng để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân. Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong quản lý và sử dụng Ngân sách Nhà nước đảm bảo tiết kiệm, không lãng phí.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tuyên truyền kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.

7. Đề xuất, kiến nghị: Không có

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý III; phương hướng, nhiệm vụ quý IV/2023 của UBND xã Quy Kỳ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Huyện;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Luân Đức Quỳnh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 12/6/2023 đến ngày 12/09/2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND xã Quy Kỳ)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	

12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	22
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	22
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0

42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	

66.3	<i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	

75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	